TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 18 /2022/HC-PT
Ngày 21 - 02 - 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 282/2021/TLPT-HC ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 09 - 8 - 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 984/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1- *Người khởi kiện*: Bà Đinh Thị Đ – sinh năm 1961; địa chỉ thường trú: xóm N, thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt lần thứ 3.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị Đ: Luật sư Lê Thị Thúy K, Công ty Luật TNHH một thành viên K, Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2- *Người bị kiện*:

2.1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Ông Đặng Văn M; địa chỉ trụ sở làm việc: tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Chí P, Phó giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2.2- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi: Ông Võ Văn Đ; địa chỉ trụ sở làm việc: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3- Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, người đại diện theo pháp luật là ông Võ Văn Đ, Chủ tịch UBND huyện B; địa chỉ trụ sở làm việc: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1- UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T, Chủ tịch UBND xã B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2- Chị Hồ Thị Tường V – sinh năm 1980

3.3- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1992, xin vắng mặt tất cả các phiên tòa

3.4- Bà Đinh Thị T – sinh năm 1942.

Cùng địa chỉ thường trú: Xóm N, thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

4- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án được tóm tắc theo nội dung trình bày của các đương sự:

- *Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng tại Tòa án người khởi kiện bà Đinh Thị Đ trình bày*:

Bà Đ được UBND huyện B công nhận quyền sử dụng thửa đất số 671, tờ bản đồ số 17, diện tích 800m^2, xã B, huyện B tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 05/05/2014 và thửa đất số 620, tờ bản đồ số 17, diện tích 447m^2, xã B, huyện B tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 20/05/2014. Năm 2017 Quốc lộ 1A mở rộng lộ giới qua mặt tiền 02 thửa đất 671 và 620 nêu trên của Bà.

UBND huyện B ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 thu hồi đất đang sử dụng của hộ bà Đinh Thị Đ, tại thửa đất 671là diện tích 203m^2 đất ở; thu hồi 14m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác tại thửa đất 620.

Tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị Đ với tổng giá trị bồi thường 362.559.120 đồng. Trong đó bồi thường về đất 144.060.000 đồng, bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc 200.329.120 đồng, bồi thường về cây cối, hoa màu 3.390.000 đồng, các khoản hỗ trợ khác 14.780.000 đồng.

Tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND có ghi: bồi thường, hỗ trợ về đất là 70.500.000 đồng, bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc là 251.216.800 đồng, bồi thường về cây cối, hoa màu là 2.990.000 đồng, các khoản hỗ trợ khác là 29.960.000 đồng. Bà Đ xác định nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trong

quyết định số 2767/QĐ-UBND là của bà Đinh Thị T sinh năm 1942, hiện nay đang cư trú tại thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay bà và bà T đều chưa nhận khoản tiền bồi thường, hỗ trợ này, bà thống nhất giao các khoản bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc là 251.216.800 đồng, bồi thường về cây cối, hoa màu là 2.990.000 đồng, các khoản hỗ trợ khác là 29.960.000 đồng cho bà T nhận, bà không có yêu cầu gì đối với các khoản bồi thường, hỗ trợ này.

Ngày 02/10/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2257/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 và Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 06/6/2018, điều chỉnh thu hồi 141m^2 đất ở của thửa đất số 620; 203m^2 đất ở của thửa đất số 671.

Ngày 28/12/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4607/QĐ-UBND bồi thường hỗ trợ cho bà tại thửa đất số 620 là 247.449.840 đồng. Trong đó, bồi thường về đất 70.500.000 đồng, nhà cửa, vật kiến trúc 159.179.840 đồng, cây cối hoa màu 2.990.000 đồng, các khoản hỗ trợ 14.780.000 đồng.

Trong các quyết định bồi thường hỗ trợ trên, Bà chấp nhận phương án bồi thường hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các khoản hỗ trợ khác; bà Đ không chấp nhận phương án bồi thường hỗ trợ về giá đất 114.000.000 đồng với đơn giá bồi thường hỗ trợ về đất 500.000 đồng/m^2 là không hợp lý, hỗ trợ về đất chưa thực tế, không phù hợp với giá thị trường.

Diện tích đất của bà bị thu hồi gần diện tích đất của ông Nguyễn Tấn Mạnh, thửa 185 ông Mạnh mua lại của Nhà nước phát mãi bán đấu giá thửa đất 185 với trị giá đất 3.326.000 đồng/m^2 do Công ty cổ phần thẩm định giá Miền Trung thẩm định ngày 27/4/2016. Do đó, tổng giá trị phải đền bù về giá trị đất cho bà là 344m^2 x 3.823.000 đồng/m^2 = 1.315.112.000 đồng.

UBND huyện B thu hồi 344m^2 đất ở của thửa 620 và 671 trên cùng một dự án, nên bà được cấp đất tái định cư. UBND huyện B đã cấp cho bà 01 lô đất tái định cư diện tích 175m^2 tại C, thôn L, xã B. Như vậy UBND huyện B cấp đất tái định cư chưa đủ diện tích, còn dư 169m^2 chưa được cấp tái định cư, nên bà yêu cầu UBND huyện B phải thực hiện cấp thêm cho bà 01 lô đất tái định cư.

Quyết định bồi thường số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B bồi thường không đúng giá trị loại đất mặt tiền Quốc lộ 1A đất ở, không đúng với giá thực tế mua bán. Bà gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện B. Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2851/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 bác toàn bộ yêu cầu của bà, bà tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 15/4/2020, nội dung không công nhận toàn bộ đơn khiếu nại của bà.

Do vậy, bà Đinh Thị Đ khởi kiện đến Tòa án với các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện B, nội dung: Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 1A,

thu hồi 344 m^2 đất của hộ bà Đinh Thị Đ tại các thửa đất số 620 và 671, vì bồi thường về đất 144.060.000 đồng là chưa đúng với thực tế (Bảng kê chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A).

- Hủy một phần Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B, nội dung: Bồi thường bổ sung (sau khi Quyết định 2257/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND huyện điều chỉnh Quyết định 1277 và Quyết định 407), bồi thường, hỗ trợ bổ sung thêm cho bà Đinh Thị Đ gồm bồi thường bổ sung giá trị đất 70.500.000 đồng chưa đúng với giá đất thực tế (Bảng kê chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A).

- Hủy Quyết định giải quyết nại (lần 1) số 2851/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B, nội dung "*Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị Đ*".

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 536/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, nội dung "*Không công nhận toàn bộ đơn khiếu nại bà Đinh Thị Đ*".

Lý do bà yêu cầu hủy một phần Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B là vì giá bồi thường đất 01m^2 = 500.000 đồng là quá thấp so với giá thị trường, còn các phần khác của Quyết định bà thống nhất, không yêu cầu hủy.

Ngày 06/8/2021, bà Đ nộp Đơn trình bày ý kiến, trong đó có nội dung yêu cầu Tòa án, Viện kiểm sát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, bãi bỏ "văn bản vi phạm pháp luật" là Quyết định đình chỉ số 2849 ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 09/8/2021 bà Đ yêu cầu Tòa án xem xét bãi bỏ Quyết định đình chỉ số 2849/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B vì Quyết định này vi phạm Luật khiếu nại.

- Tại Công văn 2932/UBND ngày 02/12/2020, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện B và UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Hộ bà Đinh Thị Đ đang sử dụng thửa đất số 671, tờ bản đồ số 3 (bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 13/3/2018), tại xã B, có diện tích 801m^2; trong đó diện tích thu hồi là 203m^2, loại đất ONT, diện tích còn lại 598m^2. Thửa đất này được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận cho hộ bà Đinh Thị Đ ngày 05/5/2014 theo số phát hành BQ 059917.

Bà Đinh Thị Đ đang sử dụng thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3 (bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 13/3/2018), diện tích thửa đất 437m^2 xã B; trong đó diện tích thu hồi 141m^2, loại đất: Đất ở tại nông thôn (ONT), diện tích còn lại 295m^2, thửa đất đã được Giấy chứng nhận cho bà Đinh Thị Đ ngày 20/5/2014 theo số phát hành BP 154048. Diện tích thực tế đang sử dụng là 437m^2 (giảm 10m^2 so với GCN đã cấp).

Tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đang sử dụng của hộ bà Đinh Thị Đ, ở xã B với diện tích thu hồi là 203m^2, loại đất: Đất ở tại nông thôn (ONT); UBND huyện đã phê duyệt bồi thường chi tiết cho hộ bà Đinh Thị Đ tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017; Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 với tổng số tiền là 145.106.744 đồng.

Tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đang sử dụng của hộ bà Đinh Thị Đ, ở xã B với diện tích thu hồi là 141m^2, loại đất: Đất ở tại nông thôn (ONT); UBND huyện đã phê duyệt bồi thường chi tiết cho bà Đinh Thị Đ tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 26/4/2018; Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 với tổng số tiền là 339.486.800 đồng.

Bà Đinh Thị Đ khiếu nại những nội dung:

- Khiếu nại các Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017; Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 26/4/2018; Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 và Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà, các lý do khiếu nại: Đơn giá bồi thường về đất 500.000 đồng/m^2 là quá thấp.

- Cấp thêm cho hộ bà Đ 01 lô đất tái định cư, vì hộ bà bị thu hồi diện tích tổng cộng 344m^2, nhưng chỉ được cấp 01 lô đất tái định cư là thiệt thòi.

Nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị Đ đã được Chủ tịch UBND huyện thụ lý giải quyết tại Thông báo số 81/TB-UBND ngày 27/3/2019 và giao Tổ công tác số 2 *(được thành lập tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện)* thẩm tra, xác minh và kết luận, kiến nghị biện pháp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2019 Tổ Công tác số 2 làm việc với bà Đinh Thị Đ, tại buổi làm việc Tổ Công tác đã giải thích quy định về cơ chế chính sách bồi thường cho bà Đinh Thị Đ biết, sau khi nghe giải thích và vận động, bà Đinh Thị Đ đã thống nhất rút 01 nội dung khiếu nại, về yêu cầu cấp thêm 01 lô đất tái định cư, việc rút 01 nội dung khiếu nại của bà Đ đã được Chủ tịch UBND huyện đình chỉ giải quyết khiếu nại tại Quyết định 2849/QĐ-UBND ngày 26/9/2019. Kết quả buổi làm việc bà Đinh Thị Đ chỉ còn khiếu nại 02 nội dung:

+ Đơn giá bồi thường về đất 500.000 đồng/m^2 là quá thấp.

+ Yêu cầu hỗ trợ để đủ điều kiện xây dựng nhà khi bà dịch chuyển làm nhà trên phần diện tích còn lại.

UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Đ:

Việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017; Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị Đ, xã B là đúng theo đơn giá của UBND tỉnh

Quảng Ngãi quy định, ban hành, việc bồi thường hỗ trợ thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Đ, ở xã B trên cơ sở xem xét quyền lợi cho bà bà Đ đã đầy đủ đúng quy định pháp luật.

- Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày tại văn bản số 5907/UBND-NC ngày 01/12/2020 như sau:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1027-Km1045+780 của tỉnh Quảng Ngãi. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường) và UBND huyện B đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công.

Ngày 26/9/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định 1227/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Đinh Thị Đ đang sử dụng là 344m^2 gồm 141m^2 thuộc thửa đất 620 (trong đó có 14m^2 đất ở tại nông thôn và 127m^2 đất hàng năm khác); 203m^2 thuộc thửa đất 671, loại đất ONT cùng tờ bản đồ số 3 (Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 14/7/2017). UBND huyện B đã phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho bà Đ tại Quyết định 2767/QĐ-UBND ngày 5/10/2017, Quyết định 1674/QĐ-UBND ngày 26/4/2018, Quyết định 2143/QĐ-UBND ngày 29/5/2018, Quyết định 3139/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 và Quyết định 3373/QĐ-UBND ngày 30/10/2019. Theo đó tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 499.773.544 đồng, trong đó:

- Thửa đất 671 là 145.106.744 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất 101.500.000 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc 41.149.280 đồng; cây cối, hoa màu 400.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác 2.057.464 đồng.

- Thửa đất 620 là 354.666.800 đồng, trong đó: Bồi thường hỗ trợ về đất 70.500.000 đồng; Nhà cửa, vật kiến trúc 251.216.800 đồng; Cây cối, hoa màu 2.990.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác 29.960.000 đồng

Trong tổng giá trị bồi thường hỗ trợ nêu trên, số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 172.000.000 đồng xác lập cho bà Đinh Thị Đ. Để xác định giá đất ở cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km 1027 –Km 1045 + 780 thuộc địa bàn huyện B đối với các trường hợp thu hồi đất năm 2017, UBND huyện B đã có Công văn số 632/UBND ngày 24/03/2017 trình Sở Tài nguyên và Môi Trường xem xét tham mưu UBND tỉnh phê duyệt. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1594/TTr – STNMT ngày 21/04/2017 đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xem xét thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh (do Sở Tài chính làm cơ quan thường trực) đã tổ chức họp thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tại Thông báo số 51/TB-HĐTĐGĐ ngày 17/04/2017 và Thông báo số 55/TB-HĐTĐGĐ ngày 20/04/2017. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thẩm định,

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 25/04/2017 phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045 + 780 thuộc địa bàn huyện B trong năm 2017, theo đó xác định đất ở nông thôn thuộc vị trí 6, vị trí 8, khu vực 1 có hệ số điều chỉnh là 1,0 lần.

Đến năm 2018, đối với các trường hợp mới ban hành các quyết định thu hồi đất hay có thay đổi nội dung trong quyết định thu hồi đất đã ban hành trước đó vào năm 2017 (thay đổi loại đất, diện tích, chủ sử dụng hợp pháp ...) UBND huyện B đã có Công văn số 91/UBND ngày 12/01/2018, đề nghị được Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét có Công văn số 549/STNMT-QLĐĐ ngày 31/01/2018 trình UBND tỉnh xem xét; đã được UBND tỉnh có công văn số 690/UBND-CNXD ngày 02/02/2018 thống nhất cho phép UBND huyện B tiếp tục áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 304/ QĐ-UBND ngày 25/04/2017 của UBND tỉnh thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1027- Km 1045 +780 thuộc địa bàn huyện B trong năm 2018.

Trên cơ sở phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường của Dự án đã tiến hành áp giá đất ở vị trí 8, khu vực 1, giá đất ở cụ thể để tính bồi thường là 500.000 đồng/m² x hệ số điều chỉnh giá đất (1,0 lần) = 500.000 đồng/m² áp dụng cho trường hợp của bà Đinh Thị Đ, từ đó UBND huyện B phê duyệt bồi thường , hỗ trợ về đất ở cho bà Đinh Thị Đ với tổng giá trị nêu trên.

Đối với nhà cửa, vật kiến trúc trên thửa đất 620 bà Đinh Thị Đ thống nhất xác lập cho bà Đinh Thị T nhưng do bà T phải chuyển làm lại nhà trên diện tích đất còn lại của thửa đất 620 nên bà Đ có yêu cầu, khiếu nại phải hỗ trợ để đủ điều kiện xây dựng nhà trên đất còn lại cho bà T. Qúa trình giải quyết bồi thường, hỗ trợ, do nhận thấy tổng giá trị nhà cửa, vật kiến trúc trên thửa đất 620 là 251.216.800 đồng, lớn hơn giá trị nhà cấp IV diện tích 40m²theo đơn giá bồi thường của UBND tỉnh tại quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/08/2017 (là 113.160.000 đồng) nên UBND huyện B không tính toán hỗ trợ chênh lệch để đủ xây dựng lại nhà cấp IV diện tích 40m² theo quy định tại khoản 1 điều 26 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/08/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện B, bà Đinh Thị Đ có đơn khiếu nại UBND cấp huyện có nội dung: Áp đơn giá bồi thường về đất là quá thấp so với giá thị trường; không cấp thêm cho bà 01 lô đất tái định cư; yêu cầu hỗ trợ để đủ điều kiện xây dựng nhà khi dịch chuyển làm nhà trên đất diện tích đất còn lại.

Khiếu nại của bà Đ đã được Chủ tịch UBND huyện B giải quyết tại Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 26/09/2019 đình chỉ giải quyết khiếu nại cho bà Đinh Thị Đ với nội dung khiếu nại việc UBND huyện chỉ cấp cho bà 01 lô đất tái định cư (lý do: tại biên bản làm việc ngày 23/04/2019 và kết quả đối thoại

ngày 30/08/2019; bà Đ đã thống nhất rút không khiếu nại nội dung trên); đồng thời, có Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 26/09/2019 giải quyết bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị Đ.

Bà Đinh Thị Đ phát sinh đơn đề ngày 29/10/2019 tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh đối với Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017, Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 26/04/2018; Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 và Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Đinh Thị Đ về các nội dung:

- Đơn giá tính toán bồi thường về đất với mức 500.000 đồng/m² là quá thấp so với giá thị trường.

- Yêu cầu hỗ trợ để đủ điều kiện xây dựng nhà trên đất còn lại khi dịch chuyển chỗ ở.

Khiếu nại lần hai của bà Đinh Thị Đ đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý, giao Chánh Thanh tra tỉnh thẩm tra, xác minh. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, xác minh của Thanh tra tỉnh báo cáo số 80/BC-TTT ngày 04/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 15/04/2020 không công nhận nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị Đ.

Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh đối với nội dung vụ kiện và yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Đ:

Thửa đất số 671, diện tích 800m², loại đất ONT và thửa đất số 620, diện tích 447m², loại đất ONT, đều thuộc tờ bản đồ số 3, xã B của bà Đinh Thị Đ bi ảnh hưởng bởi dự án có vị trí : nằm trên mặt tiền Quốc lộ số 1, trong đoạn từ cầu C đến giáp ranh giới T, huyện S. Căn cứ theo quy định tại điểm b mục 2 bảng giá số 2 ban hành kèm Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh quy định về giá đất các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), thì thửa đất của bà Đinh Thị Đ thuộc vị trí 8, khu vực 1.

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 4 điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 điều 4; khoản 1 điều 15; điều 16 và khoản 1, khoản 3 điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất cho thấy việc xác minh giá đất cụ thể để tính toán bồi thường khi thu hồi đất, thực hiện theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất; Trình tự, thủ tục thực hiện và thẩm quyền phê duyệt cơ bản đầy đủ và đúng với quy định pháp luật. Khiếu nại của bà Đinh Thị Đ là không có căn cứ pháp lý để xem xét giải quyết.

Thửa đất số 620, diện tích 437m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 3, xã B (bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 14/07/2017) của bà Đinh Thị Đ bị thu hồi 141m², được bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc là 251.216.800 đồng. Trong khi đó, giá trị nhà cấp IV diện tích 40m² theo đơn giá bồi thường của chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 là 113.160.000 đồng. Như vậy giá trị bồi

thường nhà cửa, vật kiến trúc cho trường hợp này đã lớn hơn giá trị nhà cấp IV diện tích 40m².

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/08/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Đinh Thị Đ không được hỗ trợ phần chênh lệch để đủ điều kiện xây dựng lại nhà trên đất còn lại.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 15/04/2020 giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của bà Đinh Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Thống nhất với ý kiến trình bày về nguồn gốc thửa đất 620 và 671 bà Đ đang quản lý, sử dụng mà UBND huyện B đã trình bày.Việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị Đ là đúng theo đơn giá của UBND tỉnh ban hành và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T trình bày trong Bản tự khai ngày 15/12/2020 như sau:

Nguồn gốc thửa đất 620, 671 của gia đình là của ông bà lưu hạ, mẹ anh T là bà Đ đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện B ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 bồi thường giá đất thấp cho bà Đ, nên anh T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Đ. Anh T tham gia trong vụ án là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì anh T có tên trong hộ của bà Đ nhưng anh T không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với phần đất bị thu hồi vì thửa đất trên của bà Đ.

Anh T có đơn xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và các phiên tòa tại các cấp xét xử.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Tường V: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và tham gia phiên tòa, nhưng chị Hồ Thị Tường V không có mặt và không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T trình bày:

Bà Lê Thị Chơi là mẹ đẻ của bà T, bà Chơi chết năm 2018. Thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, xã B, huyện B trước đây do bà Lê Thị Chơi đăng ký trong Sổ đăng ký ruộng (sổ 5b) tại trang số 38, số sổ 46 là thửa đất số 925, tờ bản đồ số 6, diện tích 320m^2, loại đất "T".

Thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, xã B, huyện B đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị Đ. Tại Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị Đ, xã B, huyện B số 2767/QĐ-UBND có ghi: bồi thường, hỗ trợ về đất là 70.500.000 đồng, bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc là 251.216.800 đồng, bồi thường về cây cối, hoa màu là 2.990.000 đồng, các khoản hỗ trợ khác là 29.960.000 đồng. Bà xác định nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trong quyết định số 2767/QĐ-UBND là của bà T. Bà T thống nhất với giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối và hoa màu và các khoản hỗ trợ khác tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND. Do bà Đ chưa thống nhất với giá đền bù về đất nên hiện nay bà T chưa nhận khoản tiền bồi thường, hỗ trợ này. Hiện nay, nhà cửa và cây cối của bà T đã bị UBND huyện B tháo dỡ để mở rộng tuyến Quốc lộ 1A nên bà T không yêu cầu xem xét lại giá trị của các tài sản có trên thửa đất 620. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì bà T không có ý kiến gì, bà T không yêu cầu mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại.

Do tuổi cao, sức yếu nên bà T yêu cầu Tòa án cho phép bà được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa xét xử các cấp.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 09 - 8 - 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 89, Điều 90, Điều 111, khoản 4 Điều 112, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 79, Điều 83, Điều 86, Điều 88, Điều 89, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 15; Điều 16 và khoản 1, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 37, 38, và Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 5, các Điều 7, 10, 12, 18, 21 và Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Đ về việc: Hủy một phần Quyết định Quyết định bồi thường hỗ trợ số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và một phần Quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 1) số 2851/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 536/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Đ về việc báo cáo Chánh án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại số 2849/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm.

[3] Kháng cáo: Ngày 19-8-2021 Bà Đinh Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo vắng mặt, không có văn bản rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ hơn 02 lần mà vẫn vắng mặt và đều có nêu lý do nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hoãn phiên tòa nhiều lần để tạo điều kiện cho các đương sự tham gia phiên tòa; phiên tòa lần này vắng mặt các đương sự nhưng đương sự có kháng cáo đều có văn bản báo cáo không có mặt. Về yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Đ, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tại giai đoạn phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành mở phiên tòa nhiều lần (*03 lần*) nhưng người kháng cáo đều có văn bản xin hoãn phiên tòa; tại phiên tòa ngày 18-11-2021 người kháng cáo xin hoãn với lý do bị bệnh đau đầu mất ngủ phải tự điều trị thuốc tại nhà; tại phiên tòa ngày 28-12-2021 người kháng cáo xin hoãn với lý do tiếp xúc với F0 nên phải tự cách ly theo dõi ở nhà.Tại phiên tòa ngày 21-02-2022 hôm nay (*lần thứ 3*) người kháng cáo là bà Đinh Thị Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đều vắng mặt, bà Đ có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do tiếp xúc với F0 nên tự cách ly tại nhà. Các lý do xin hoãn của người kháng cáo tại các phiên tòa đều không có tài liệu chứng cứ chứng minh; tuy nhiên, người kháng cáo có gởi đơn trình bày lý do kháng cáo và yêu cầu đối với Hội đồng xét xử phúc thẩm; Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xét xử để đảm bảo quyền kháng cáo và được xét xử phúc thẩm cho các bên đương sự.

[2] Ngày 26/9/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1227/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Đinh Thị Đ đang sử dụng là 344m^2 bao gồm 141m^2 thuộc thửa đất 620 (trong đó có 14m^2 đất ở tại nông thôn và 127m^2 đất

hàng năm khác); 203m^2 thuộc thửa đất 671, loại đất ONT cùng tờ bản đồ số 3 (Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 14/7/2017). UBND huyện B đã phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho bà Đ tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017, Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 26/4/2018, Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 29/5/2018, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 và Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 30/10/2019. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 499.773.544 đồng. Trong tổng giá trị bồi thường hỗ trợ nêu trên, số tiền bồi thường hỗ trợ về đất là 172.000.000 đồng. Bà Đ cho rằng giá trị 344m^2 đất UBND huyện B thu hồi của bà nhưng UBND huyện bồi thường giá 500.000 đồng/m^2 đất là thấp, không phù hợp với giá đất thực tế trên thị trường.

[3] Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1027-Km 1045+780, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 982/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2016 và Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 13/5/2016, Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 thu hồi 344m^2 đất đang sử dụng của hộ bà Đinh Thị Đ. Tại Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B thì hộ bà Đ được bồi thường hỗ trợ về đất là 172.000.000 đồng). Như vậy trong trường hợp này thì Nhà nước thu hồi đất của bà Đinh Thị Đ để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Trường hợp này khi thu hồi đất thì áp *giá đất cụ thể*, được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật đất đai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật đất đai thì UBND cấp tỉnh quyết định *giá đất cụ thể*.

Tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 25/04/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045 + 780 thuộc địa bàn huyện B trong năm 2017, theo đó xác định đất ở nông thôn thuộc vị trí 6, vị trí 8, khu vực 1 có hệ số điều chỉnh là 1,0 lần.

Tại Công văn số 690/UBND-CNXD ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất cho phép UBND huyện B tiếp tục áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 304/ QĐ-UBND ngày 25/04/2017 của UBND tỉnh để tính bồi thường khi thu hồi đất thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1027- Km 1045 +780 thuộc địa bàn huyện B trong năm 2018.

UBND huyện B đã căn cứ theo quy định tại điểm b mục 2 bảng giá số 2 ban hành kèm Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND

tỉnh Quảng Ngãi quy định về giá đất các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019) và hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường theo quy định tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 và Công văn số 690/UBND-CNXD ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, giá đất được xác định là 500.000 đồng/1m^2.

Do đó, yêu cầu bồi thường theo giá đất thị trường của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ngoài ra, bà Đ được UBND huyện B giao 01 lô đất tái định cư có diện tích 175m^2 tại khu dân cư C, thôn L, xã B, huyện B, với số tiền phải nộp là 34.650.000 đồng, như vậy giá đất bà Đ nộp khi nhận đất tái định cư 01m^2 là 198.000 đồng, thấp hơn mức 500.000 đồng/1m^2 khi thu hồi, nên quyền lợi của bà Đ không bị ảnh hưởng.

[5] Từ các nhận định trên, xét thấy các Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện B; các Quyết định giải quyết khiếu nại số 2851/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là có cơ sở pháp luật. Bản án hành chính sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Đ là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có phát sinh tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không chấp nhận kháng cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do tại thời điểm xét xử phúc thẩm bà Đinh Thị Đ đã là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; hoàn trả lại tạm ứng án phí cho bà Đinh Thị Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của bà Đinh Thị Đ và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 09 - 8 - 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2.Về án phí hành chính phúc thẩm bà Đinh Thị Đ được miễn nộp.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị Đ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007925 ngày 23-8-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21-02-2022).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III-TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS ND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long